

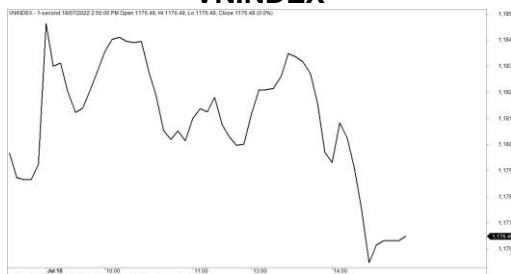
Market Today: Các chỉ số biến động hợp

18/07/2022

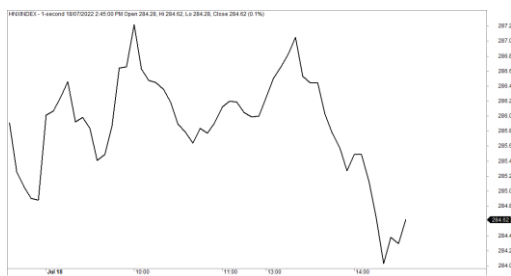
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,176.49	284.63	87.46
% ngày	-0.23%	0.08%	0.16%
% tuần	1.84%	2.78%	1.40%
% tháng	-3.35%	1.63%	0.41%
% năm	-9.45%	-7.52%	2.50%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	11,219	1,219	677
TB 1 tuần	11,491	1,347	691
TB 1 tháng	11,940	1,263	997
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	712.32	3.96	3.38
Bán	828.16	11.57	5.72
Giá trị ròng	-115.83	-7.61	-2.34
Độ rộng TT			
Mã Tăng	201	98	168
Mã Giảm	140	79	137
Không Đổi	80	173	598
Chỉ số chính			
P/E	12.62	13.73	16.95
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,710	330	1,188
LS Cổ tức	1.48%	3.83%	5.04%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm vào đầu phiên nhưng dần tụt dốc và đóng cửa giảm điểm ở nhiều chỉ số. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.23% dừng tại 1,176,49 điểm, trong khi chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.08%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.16%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,842 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán ngắn hạn khiến HPG (-2.6%), STB (-2%) điều chỉnh sau giai đoạn hồi phục gần đây trong khi VIC (-2.3%), VHM (-1.7%) sụt giảm hay MWG tiếp tục có chuỗi phiên giảm thứ 6 liên tiếp khi khối ngoại tiếp tục bán ròng cổ phiếu này. Ở chiều ngược lại, BVH (+1.4%), FPT (+1%), PLX (+1.1%), MSN (+1.4%), tăng giá tích cực.

Về nhóm ngành, nhóm Thép bị bán mạnh sau khi giá thép tại Trung Quốc sụt giảm trong khi nhóm cổ phiếu Hạ tầng ghi nhận diễn biến tích cực như FCN (+6.4%), HHV (+6.3%), TCD (+5.4%)...

Khối ngoại bán ròng 126 tỷ đồng trong phiên hôm nay. VHM (45 tỷ), HPG (44 tỷ), DXG (28 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VND (62 tỷ), DPM (35 tỷ), VNM (26 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ quay trở lại đà hồi phục và giằng co quanh đường trung bình 20 phiên trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn, nhưng xu hướng tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có thể sẽ rõ ràng hơn trong những phiên giao dịch tới cho nên dòng tiền có thể sẽ gia tăng ở hai nhóm cổ phiếu này. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu vốn lớn vẫn đang chờ đợi sự dẫn dắt từ nhóm Ngân hàng và Sản xuất thực phẩm. Điểm tích cực là chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng và nhà đầu tư nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

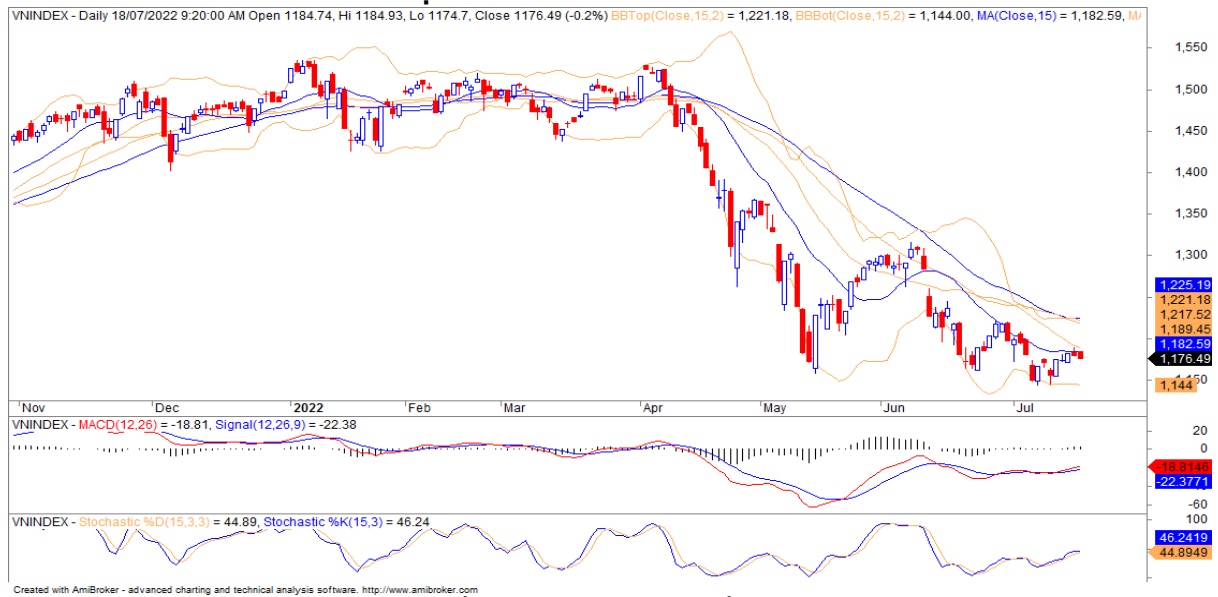
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp thì chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục đứng ngoài. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro trung bình và cao thì các nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân mới với tỷ trọng thấp dưới 5%.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1176.49	-0.23%
VN30	1214.28	-0.48%
VN Mid	1599.04	0.19%
VN Small	1447.01	0.57%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	284.63	0.08%
HN30	510.15	-0.03%
VNX AllSh	1187.08	-0.23%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	87.46	0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	712.32	
Bán	828.16	
GT ròng	-115.83	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.96	
Bán	11.57	
GT ròng	-7.61	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.38	
Bán	5.72	
GT ròng	-2.34	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNG	440	6.92%
FCN	950	6.76%
HHV	900	6.69%
HAG	650	5.88%
TCD	600	5.41%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VC2	1900	9.05%
SJE	2400	8.54%
DL1	400	7.14%
NRC	600	4.29%
CAP	3200	3.80%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TID	2227	6.71%
DSC	1405	6.66%
G36	599	6.51%
TIS	428	4.65%
C4G	514	4.63%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DIG	-2300	-5.48%
VDS	-750	-3.97%
HAX	-850	-3.80%
NHA	-700	-3.20%
NKG	-600	-3.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	-4600	-4.14%
TVD	-600	-3.80%
CEO	-900	-2.96%
HUT	-800	-2.86%
IDJ	-400	-2.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABB	-166	-1.54%
PAT	-1707	-1.13%
NAB	-152	-1.07%
QNS	-294	-0.66%
PVP	-71	-0.61%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	342,161	
VIC	265,450	
VHM	261,262	
GAS	186,610	
BID	181,095	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,350	
THD	19,705	
IDC	18,711	
NVB	16,927	
BAB	13,502	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	173,771	
BSR	70,927	
MCH	62,105	
VEA	57,138	
GE2	30,853	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	21,942,400	17,276,576
HPG	20,172,000	19,573,929
VND	19,723,900	25,532,652
HNG	18,394,400	7,907,090
SSI	18,121,400	16,857,690

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	9,954,140	8,281,803
CEO	6,750,277	5,061,627
PVS	6,244,211	8,170,624
HUT	3,242,291	3,109,561
IDC	2,512,517	1,851,365

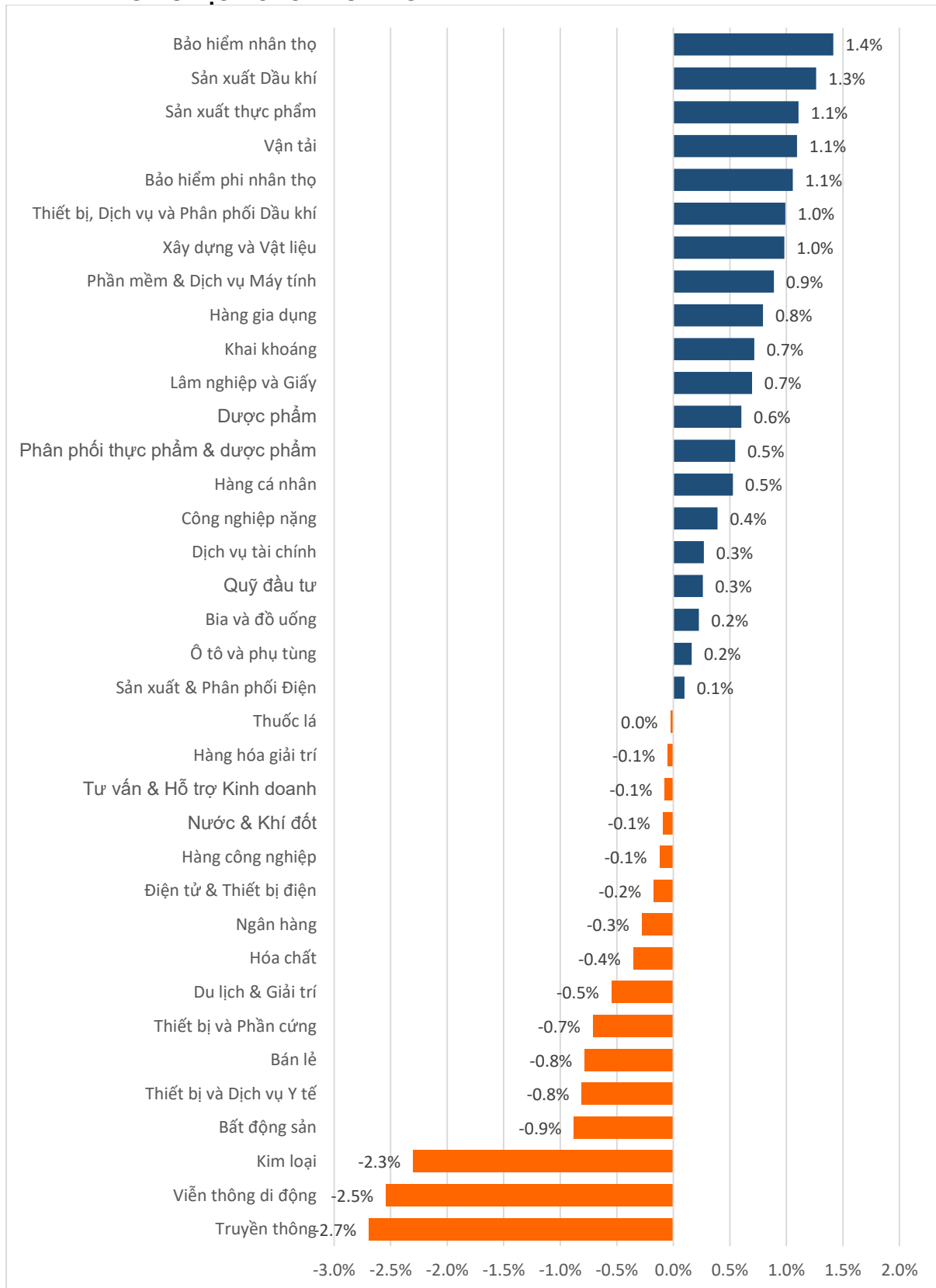
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,098,823	13,874,538
C4G	3,200,642	1,497,928
SBS	2,977,961	2,358,922
AFX	2,791,100	17,838
ABB	2,156,414	1,266,944

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



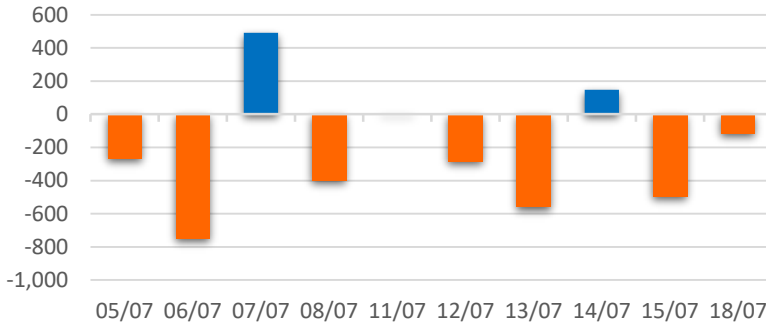
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

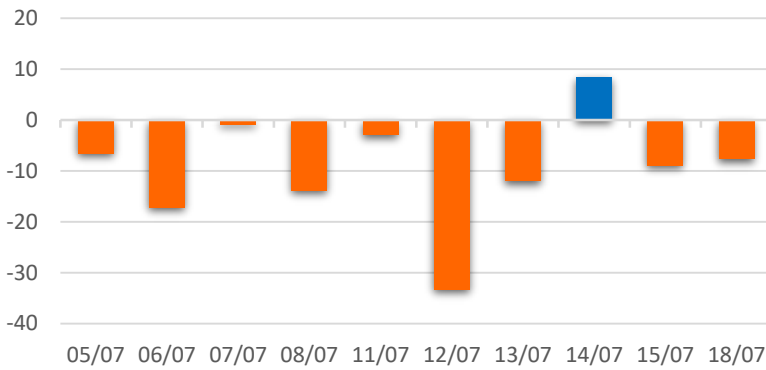
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VND	62,022	VHM	44,818
DPM	35,009	HPG	44,114
VNM	26,233	DXG	27,920
BID	20,405	STB	23,331
LPB	20,238	FPT	17,367

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

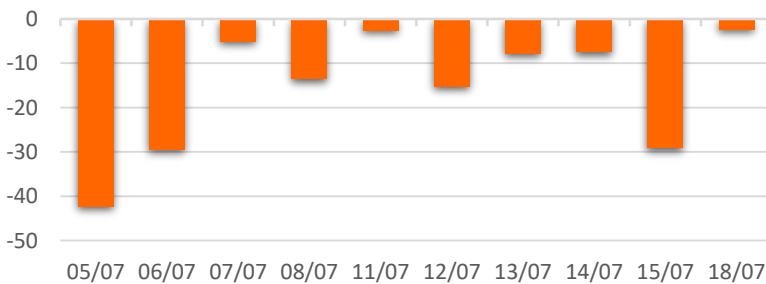
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DL1	976	BVS	4,769
IDC	294	VCS	1,627
PVG	249	PVS	1,375
TVC	215	TNG	1,235
TKU	185	PVI	652

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	916	CSI	863
FOC	371	BSR	674
IDP	160	MFS	524
NDC	142	BTD	152
VOC	112	MCH	120

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	17,025	MWG	33,492
VHM	14,377	FPT	15,808
HPG	12,890	PNJ	9,380
GEX	10,503	ACB	8,025
TDM	6,743	REE	6,149

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

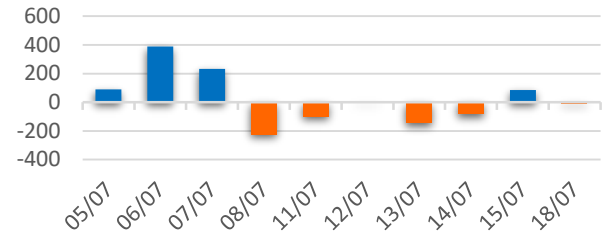
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLC	1,432.00	NBW	101
PVS	585.00		
TIG	0.97		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

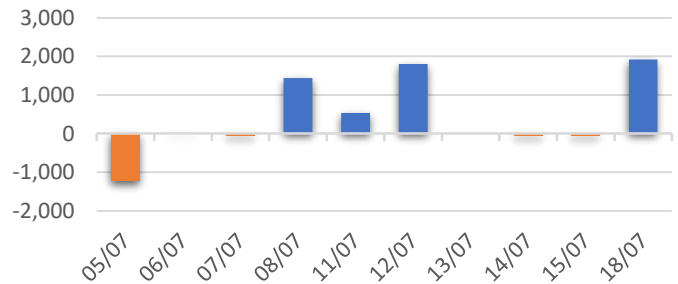
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	460		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

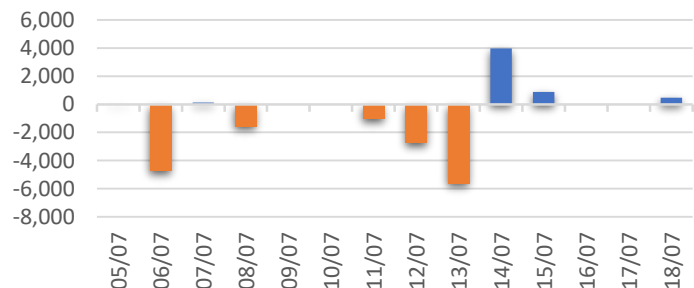
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



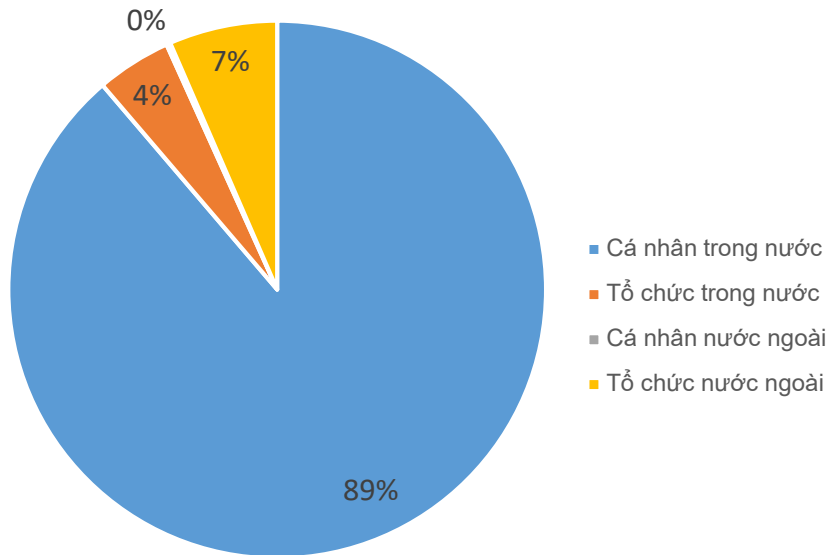
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

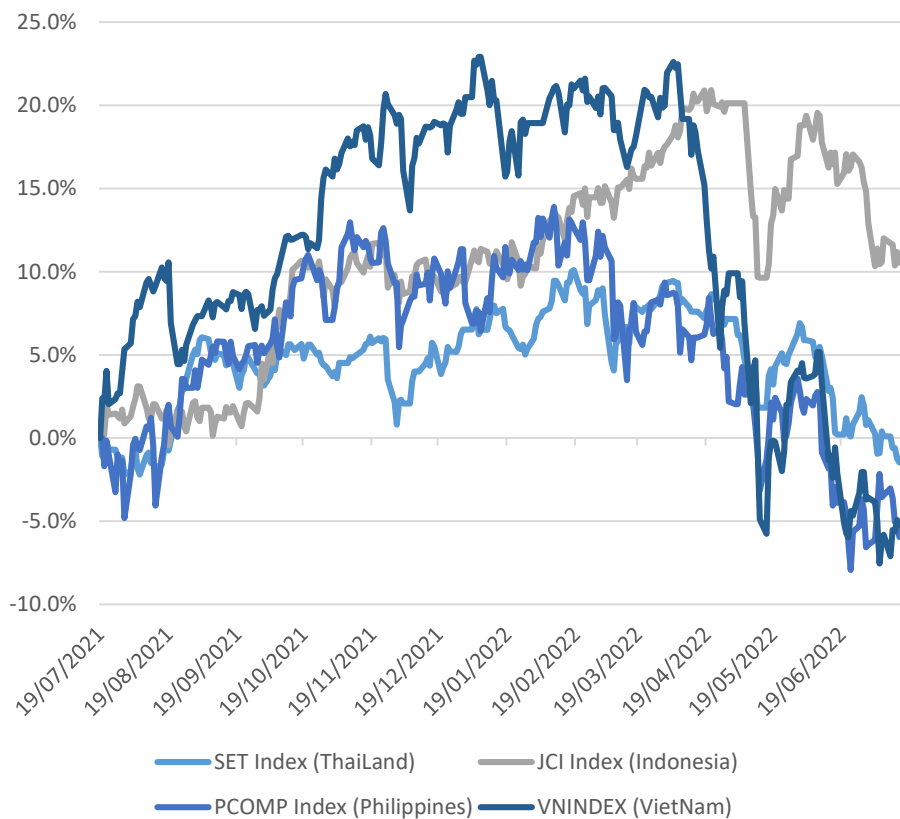


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

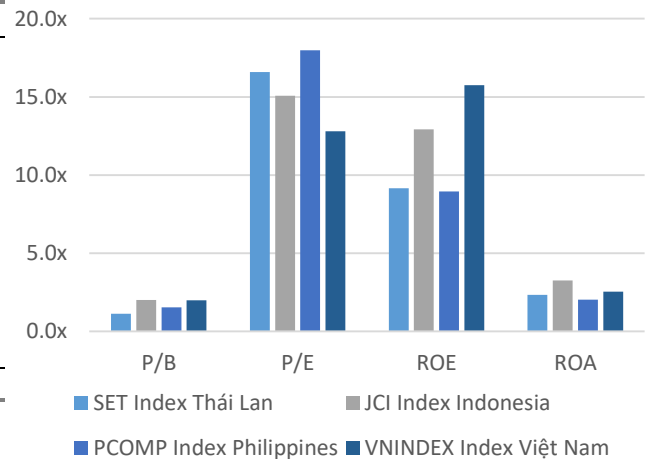
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.1x	2.0x	1.5x	2.0x
P/E		16.6x	15.07	18.0x	12.8x
ROE	%	9.17	12.92	8.96	15.76
ROA	%	2.33	3.26	2.03	2.56
Vốn hóa	Tỷ USD	497.72	584.54	154.52	199.87
GTGD	Tỷ USD	1.57	0.65	0.08	0.48
LS cổ tức	%	2.88	2.72	2.06	1.56

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written